TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2025/HS-ST
Ngày: 06/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Văn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 tại Vĩnh Long, căn cước công dân số 0860.9200.2386; cấp ngày 24/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Hồng Y, sinh năm: 1970; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em và bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 72/2021/HSST ngày 20/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích ngày 30/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 14/01/2025 đến nay.

Lê Phước L, sinh năm 1991, tại Quảng Trị; căn cước công dân số 0450.9100.4959; cấp ngày 29/07/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp:

Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T1, sinh năm: 1953 và bà Dương Thị H1, sinh năm: 1954; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 07 anh em; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Diễm H2, sinh năm 1993 (đã ly hôn vào năm 2022); Bị cáo có 01 người con chung sinh năm 2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 14/01/2025 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Hồng Y**, sinh năm: 1970.

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. Ông **Phan Chí S**, sinh năm: 1989.

Nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

** Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn Chiến, ông Lê Minh Vương, ông Nguyễn Trần Hoàng Long, ông Lý Phúc Trường - điểm cầu Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/01/2025, Nguyễn Minh T sử dụng tài khoản "T" trên ứng dụng Zalo trên điện thoại gọi điện cho Lê Phước L (tài khoản "Lặng Thầm") mời L đến nhà trọ của T ở số nhà D, tổ E, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai cùng nhậu. Đến 20 giờ cùng ngày, T đề nghị L mỗi người cùng góp 100.000 đồng mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng tại nhà T và được L đồng ý. Tiếp đó, L dùng điện thoại hiệu Vivo Y36 gắn sim số 0772.088.701 liên lạc với một đối tượng có tên C1 hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, địa điểm giao nhận được hẹn tại khu vực ven lô cao su tiếp giáp khu dân cư A - C1, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Lê Phước L điều khiển xe mô tô biển số 60V4 – 3675 chở Nguyễn Minh T đi mua ma tuý. Trên đường đi do T bị say, L đã dừng lại để T chờ, một mình L đến điểm hẹn với C1, nhận ma túy và để lại 200.000 đồng theo hướng dẫn của C1, rồi quay lại đón T và cùng về nhà T.

Tại nhà của T, L đã đưa cho T 01 gói nilon chứa ma túy vừa mua. T chuẩn bị dụng cụ, đổ ma túy vào và cả hai đã thay phiên nhau sử dụng, mỗi người hút 03 hơi ma túy đá thì hết. Sau khi sử dụng xong, T đã tháo rời bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy và cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, Công an thị trấn D mời Nguyễn Minh T và Lê Phước L về trụ sở để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, kết quả kiểm tra cho thấy cả T và L đều dương tính với ma túy (Methamphetamine). Biết không thể trốn tránh được hành vi phạm tội nên T và L đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại số nhà D, tổ E, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13/01/2025.

Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu nâu bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 56/CT.VKS-TN ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Minh T và Lê Phước L về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Phước L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng Y và ông Phan Chí S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Nguyễn Minh T và Lê Phước L khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 13/01/2025, Nguyễn Minh T và Lê Phước L đóng góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy loại Methamphetamine về thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của Nguyễn Minh T ở số nhà D, tổ E, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, sau đó bị phát hiện, xử lý theo quy định. Như vậy, hành vi của Nguyễn Minh T, Lê Phước L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự: "*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*. Do đó, Cáo trạng số 56/CT.VKS-TN ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Minh T và Lê Phước L về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Minh T có nhân thân xấu, ngày 20/05/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 20/05/2021, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích ngày 30/12/2021.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo L là phạm tội lần đầu; bị cáo có mẹ ruột được nhà nước tặng Huy chương hạng nhì khen thưởng đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày 02/4/2001 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 01 phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu số 144/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa ga màu xanh, 01 vỏ chai nước nhãn hiệu 247, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Basto màu đỏ bên trong chứa nắp nhựa màu đen và 01 đoạn ống hút màu trắng là công cụ các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu Vivo Y36 là phương tiện Lê Phước L dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công.

- 01 điện thoại hiệu Realme màu xanh và 01 điện thoại hiệu Iphone màu xám tạm giữ từ Nguyễn Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 xe mô tô hiệu Feeling màu đỏ, biển số 60V4 – 3675 là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1970, trú tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Việc T lấy và sử dụng thực hiện hành vi phạm tội bà Y không biết, xe có giấy tờ đầy đủ, cần trao trả lại cho bà Y.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Đối với đối tượng có tên C1, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m7, dáng người mập, tóc đen ngắn, nói giọng miền nam là người bán ma túy cho Lê Phước L vào tối ngày 13/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh, trích xuất camera xung quanh khu vực nhưng không có kết quả, cần tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Căn nhà tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo

thực hiện hành vi phạm tội là của ông Phan Chí S, sinh năm 1989. Ông S cho Nguyễn Minh T thuê nhà để ở, việc T sử dụng căn nhà vào thực hiện hành vi phạm tội tại đây ông S không biết, không có căn cứ xử lý.

[9] *Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:* Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; Điều 58 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Phước L phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **03 (Ba)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2025.

2.2 Áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phước L **02 (Hai)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu số 144/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh, 01 vỏ chai nước nhãn hiệu 247, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu basto màu đỏ bên trong chứa nắp nhựa màu đen và 01 đoạn ống hút màu trắng là công cụ các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu Vivo Y36 là phương tiện Lê Phước L dùng vào thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại hiệu Realme màu xanh và 01 điện thoại hiệu Iphone màu xám.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Y 01 xe mô tô hiệu Feeling màu đỏ, biển số 60V4 - 3675 là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng Y.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/05/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Phước L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh